

**INgezim® Circo IgG
R.11.PCV.K1**

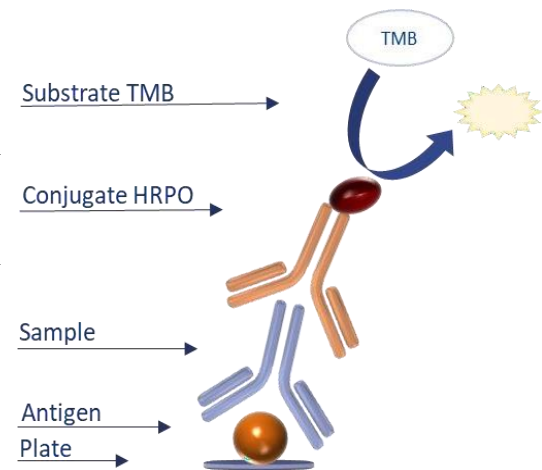
INgezim® CIRCO IgG là một xét nghiệm miễn dịch dựa trên ELISA gián tiếp, kỹ thuật sử dụng kháng thể đơn dòng (Mab) đặc hiệu các globulin miễn dịch của lợn và một kháng nguyên tái tổ hợp (protein PCV2 VP2).

TÍNH NĂNG, ĐẶC ĐIỂM BỘ KIT
ỨNG DỤNG

Phát hiện và / hoặc chuẩn độ các kháng thể đặc hiệu với PCV trong các mẫu huyết thanh của lợn.

CƠ SỞ KỸ THUẬT

1. Các đĩa đã được phủ kháng nguyên PVC2 (protein tái tổ hợp VP2).
Mẫu được thêm vào các giếng và đem ủ.
2. Nếu các mẫu có chứa kháng thể đặc hiệu với PCV, chúng sẽ liên kết với kháng nguyên.
3. Khi các Conjugate (kháng thể đơn dòng đặc hiệu với globulin miễn dịch của lợn, liên kết với peroxidase, AcM-PO) được thêm vào, nó sẽ liên kết các kháng thể với kháng nguyên. Sự liên kết này được biểu hiện qua phản ứng so màu sau khi thêm cơ chất.


GIẢI THÍCH KẾT QUẢ

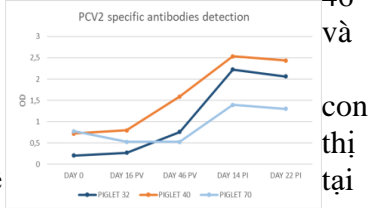
Thử nghiệm thiết lập một Cut off, nó sẽ phân loại mẫu **Dương tính** hoặc **Âm tính**, tùy vào giá trị của mật độ quang của mẫu. Hiệu giá của mẫu là độ pha loãng cuối cùng có giá trị OD cao hơn Cut off.

Chuẩn độ một giếng: có thể thu được độ chuẩn gần đúng của mẫu huyết thanh dựa trên giá trị OD đo được của nó, bằng cách sử dụng công thức tương ứng với đường cong hàm mũ.

THẨM ĐỊNH

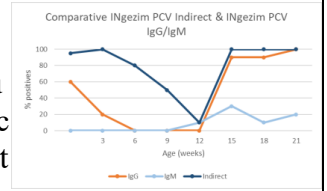
Nghiên cứu thực nghiệm 1

Các mẫu huyết thanh được lấy từ 3 con lợn con thí nghiệm bị lây nhiễm đã được tiêm phòng trước đó. Các mẫu tách chiết được thực hiện vào các ngày 0, 16 và 46 và sau khi tiêm chủng ngày 14, 22 sau nhiễm trùng. Heo số 40 và số 70 hiển sự có mặt kháng thể tại



Nghiên cứu với lợn con

Nghiên cứu với heo con được tiêm phòng đã thực hiện. Tách chiết mẫu giữa 3 tuần tuổi và 24 tuần tuổi. Các kết quả thu được so sánh với các kết quả sử dụng INgezim® Circovirus IgG / IgM.

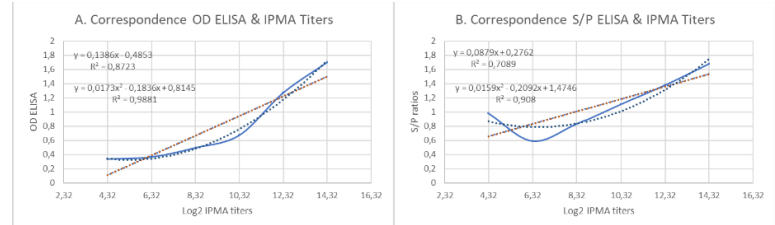


Nghiên cứu thực nghiệm 2

Huyết thanh lấy từ 12 con thí nghiệm bị nhiễm và 8 con không bị nhiễm đã được phân tích. Mẫu được tách chiết vào các ngày 14 và 21 sau nhiễm trùng. Các kết quả chỉ ra rằng thí nghiệm có thể phát hiện kháng thể ít nhất 21 ngày sau nhiễm trùng.

Tương quan với IPMA

Nghiên cứu A : Nghiên cứu này thực hiện với 645 huyết thanh từ các loài độ tuổi khác nhau.
Nghiên cứu B: Nghiên cứu này thực hiện với 1248 huyết thanh từ các loài độ tuổi khác nhau.
Log2 PCV2 IPMA chuẩn độ tương ứng với các giá trị OD ELISA(A) hoặc S / P (B)



Tuyến tính C. ($R^2 = 0,88$); Đa thức C. ($R^2 = 0,99$)
Tuyến tính C. ($R^2 = 0,71$); Đa thức C. ($R^2 = 0,91$)

REFERENCIAS: (A) Segalés et al. 6th International Symposium on Emerging and Re-emerging Pig Diseases Barcelona, Spain, 2011); (B) Pileri et al. 22nd International Pig Veterinary Society Congress. Jeju, Korea (2012); (B)Segalés et al. AVEDILA 2013, Madrid Spain

THÀNH PHẦN KIT

- Đĩa 96 giếng
- Các lọ đối chứng Dương
- Các lọ đối chứng Âm
- Các lọ Conjugate
- Chai dung dịch rửa
- Chai pha loãng
- Chai dung dịch ngừng phản ứng
- Chai cơ chất (TMB) đã sẵn sàng sử dụng.



Đăng ký tiếng Tây Ban Nha n3848°RD

HẠN SỬ DỤNG: 18 THÁNG.

Bảo quản ở 2°C-8°C

Eurofins-INGENASA

Avda. de la Institución Libre de Enseñanza 39, 8°

28037 MADRID (TÂY BAN NHA)

Điện thoại: (+34) 91 3680501

www.ingenasa.com



IT-73840
IT-73780

9191.INGE 9175.ING2